

Bản án số: 01/2024/KDTM-ST
Ngày: 17-4-2024
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hà Ngân

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thanh và ông Nguyễn Tiến Tịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 01/2019/TLST-KDTM ngày 08 tháng 4 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐ-TA, ngày 28/02/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn KiDo Nhà Bè (Công ty Kido)
Địa chỉ: 370 đường G, KP2, P.Ph, quận 7, Tp.Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Thanh T – Tổng giám đốc
Người đại diện theo ủy quyền:

1) Bà Trần Thị Nguyệt Ng; Địa chỉ: số 1886/77 Huỳnh Tấn Ph, thị trấn Nh, huyện Nh, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt

2) Ông Phạm Minh Ph, địa chỉ: Số 22 thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk.
Vắng mặt

- Bị đơn: Bà Phan Thị H – Chủ hộ kinh doanh.
Địa chỉ: thôn Ph, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Vắng mặt
- Người làm chứng:

1) Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh Đăk Nông, địa chỉ: Đường 23/3, phường Ngh, thành phố G, tỉnh Đăk Nông. Có đơn xin xét xử vắng mặt

2) Anh Lê Anh T, địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện nhận ngày 09 tháng 12 năm 2019 và lời khai trong quá trình giải quyết của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty TNHH KiDo trình bày:

Công ty Kido (từ ngày 15/10/2019, Công ty dầu ăn G được đổi tên thành Công ty TNHH Kido) đã bán hàng và giao đầy đủ hàng hóa là dầu thực vật đúng quy định theo Hợp đồng kinh tế số: 09/2019/HĐ/GHNB/KV2B được ký kết giữa hai bên là Công ty dầu ăn G và nhà phân phối bà H ngày 01/01/2019, với tổng giá trị là 1.305.457.738 đồng, trong đó có thư bảo lãnh của Ngân hàng (LC) là 500.000.000đ. Số tiền còn lại mà nhà phân phối H phải trả cho Công ty là 805.457.738 đồng, lịch thanh toán vào ngày 10/4/2019. Tuy nhiên hết thời hạn nêu trên cho đến nay, sau rất nhiều lần yêu cầu bà H phải thanh toán công nợ, nhưng bà H vẫn cố tình không thực hiện.

Vì vậy nguyên đơn tiến hành khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Bà H trả số tiền 805.457.738 đồng, không yêu cầu tính lãi.

2. Đối với bị đơn Phan Thị H – Chủ hộ kinh doanh: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; các giấy triệu tập và thông báo về phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bà Phan Thị H nhưng bà H đều vắng mặt không có lý do trong tất cả các lần triệu tập và hòa giải, xét xử tại Tòa án. Do bà H cố tình vắng mặt nên không có lời khai cũng như không cung cấp được cho Tòa án chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và phản bác lại đối với yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, bà H phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

Theo kết quả xác minh của tòa án bà Phan Thị H là chủ hộ kinh doanh cá thể số 63B8001xxx, có số định danh cá nhân 042187014xxx.

3. Người làm chứng Lê Anh T trình bày: Anh T là tài xế xe 47C – 149.xx, tài xế của công ty ô tô vận tải A, được sự điều động của công ty, anh T có đến công ty KiDo nhận hàng là dầu ăn, số lượng khoảng 30 tấn, giao cho 02 người, trong đó có bà H là người nhận nhiều nhất (khoảng hơn 20 tấn); thời điểm bà H nhận hàng thì nhà bà H tại thôn 7 (phương trạch), xã Đ, huyện Đ. Anh T là lái xe cho công ty, việc hợp đồng vận chuyển như thế nào anh T không biết; khi giao hàng anh T giao cho thủ kho là người nhà bà H nhận.

4. Người làm chứng Ngân hàng trình bày: Ngân hàng TMCP Đ có cấp thư bảo lãnh (LC) số 96 ngày 20/02/2019 nhằm cam kết nghĩa vụ thanh toán của bà

Phan Thị H với công ty KiDo (tên cũ là công ty dầu ăn G). Ngày 17/01/2020, Ngân hàng Đ chi nhánh Đăk Nông có thực hiện thay nghĩa vụ thanh toán của bà Phan Thị H đối với công ty KiDo, số tiền là 500.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án: Áp dụng quy định tại Điều 24, Điều 50, Điều 55 Luật thương mại 2005, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Phan Thị H – chủ hộ kinh doanh phải thanh toán cho công ty TNHH KiDo số tiền 805.457.738 đồng. Áp dụng Điều 147, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016, đề nghị buộc bị đơn phải chịu tiền án phí sơ thẩm trong vụ án KDTM.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. *Về tố tụng*: Công ty TNHH KiDo khởi kiện yêu cầu bà Phan Thị H – chủ hộ kinh doanh phải thanh toán số tiền còn nợ theo Hợp đồng kinh tế số: 09/2019/HĐ/GHNB/KV2B được ký kết giữa hai bên là Công ty dầu ăn Hope và Nhà phân phối Phan Thị H ngày 01/01/2019, trong đó bị đơn có địa chỉ kinh doanh tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil theo khoản 1 Điều 30, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về nội dung tranh chấp*:

[2.1]. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Theo hợp đồng phân phối sản phẩm số 09/2019/HĐ/GHNB/KV2B ngày 01/01/2019 giữa Công ty dầu ăn G (nay là công ty TNHH KiDo) với bà Phan Thị H – chủ hộ kinh doanh với nội dung: Công ty dầu ăn G chấp thuận để bà Phan Thị H làm nhà phân phối nhằm kinh doanh các sản phẩm của Công ty theo nội dung và phụ lục hợp đồng. Theo hoá đơn giá trị gia tăng số 008997 ngày 22/3/2019, bà H mua của công ty dầu ăn G số lượng dầu thực vật Marvela các loại với tổng giá trị 495.863.952 đồng; ngày 22/3/2019, bà H thanh toán số tiền 9.191.716 đồng, còn nợ lại số tiền 486.672.236 đồng. Ngày 27/3/2019, bà H ký giấy đề nghị nợ tạm thời, xác định tổng nợ hiện tại là 486.672.236 đồng và đề nghị công ty chấp nhận mức nợ tạm thời 818.785.502 đồng, lịch thanh toán ngày 10/4/2019. Theo hoá đơn giá trị gia tăng số 0009107 ngày 28/3/2019, bà H tiếp tục mua của công

ty Dầu ăn G số lượng dầu thực vật Marvela các loại với tổng giá trị 818.785.502 đồng. Theo biên bản đối chiếu công nợ từ ngày 01/01/2019 đến ngày 23/5/2019, bà H còn nợ công ty số tiền là 1.305.457.738 đồng. Ngày 17/01/2020, Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Đắk Nông thanh toán thay cho bà H số tiền 500.000.000 đồng (theo chứng thư bảo lãnh số 96 ngày 20/2/2019). Số tiền bà H còn nợ là 805.457.738 đồng. Việc bà H và công ty TNHH KiDo thoả thuận việc mua bán hàng hoá theo hình thức nhận hàng trước, thanh toán sau là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật. Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên công ty TNHH KiDo khởi kiện yêu cầu bà H phải thanh toán số tiền còn nợ là 805.457.738 đồng là có căn cứ, cần chấp nhận.

Công ty TNHH KiDo không yêu cầu tính lãi nên không xem xét giải quyết.

[2.3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3]. Về án phí: Bị đơn phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho Công ty TNHH KiDo số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 357; Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 24, Điều 50, Điều 55 Luật thương mại 2005;

Căn cứ các Điều 30, 35, 39, 147, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH KiDo. Buộc bà Phan Thị H – Chủ hộ kinh doanh cá thể số 63B8001xxx, số định danh cá nhân 042187014xxx phải thanh toán cho Công ty TNHH KiDo số tiền là: 805.457.738 đồng (*Tám trăm linh năm triệu, bốn trăm năm mươi bảy nghìn, bảy trăm ba mươi tám đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo khoản 1 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Phan Thị H phải nộp 36.136.000đ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án kinh doanh thương mại. Hoàn trả cho Công ty TNHH KiDo số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.075.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002042 ngày 14/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Dương Hà Ngân